

Phát triển du lịch đặc thù gắn với nông trại thanh long tại Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận: hướng tiếp cận từ du lịch trải nghiệm và vai trò của cộng đồng nông dân

Huỳnh Công Tuấn

Khoa Du lịch, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

hctuan@ntt.edu.vn

Tóm tắt

Bình Thuận là thủ phủ thanh long của cả nước, với diện tích hơn 29.000 ha vào năm 2018. Tuy nhiên, từ năm 2019–2024, diện tích và sản lượng liên tục giảm, từ 33.700 ha (650.000 tấn năm 2020) xuống còn khoảng 26.500 ha (570.000 tấn cuối năm 2023). Trước thực trạng đó, phát triển du lịch gắn với nông trại thanh long tại Hàm Thuận Nam – nơi có diện tích khoảng 13.000 ha – được xem là hướng đi mới. Bài viết phân tích hiện trạng nông nghiệp, tiềm năng du lịch trải nghiệm tại địa phương, nhấn mạnh vai trò của nông dân trong loại hình du lịch đặc thù này. Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính, tổng hợp số liệu từ Sở NN-PTNT, Tổng cục Thống kê, báo chí (2018–2024), khảo sát một số nông trại tiêu biểu và phỏng vấn sâu với chủ vườn, du khách, cán bộ quản lý. Kết quả cho thấy du lịch trải nghiệm tại vườn thanh long giúp tăng giá trị sản phẩm, tạo thêm thu nhập 20–30 % cho nông dân, đa dạng sinh kế và nâng cao vai trò cộng đồng. Bài viết đánh giá các mô hình lý luận (liên kết “3 nhà”, “nông dân làm du lịch”), thiết kế tour mẫu 7 ngày 6 đêm và đề xuất giải pháp phát triển bền vững như: hoàn thiện chính sách, đào tạo kỹ năng, đầu tư hạ tầng, xây trung tâm trải nghiệm mẫu, đẩy mạnh truyền thông và xúc tiến du lịch.

Nhận 24/05/2025

Được duyệt 09/08/2025

Công bố 30/09/2025

Từ khóa

Du lịch trải nghiệm, Nông nghiệp, Nông trại thanh long, Cộng đồng nông dân, Bình Thuận, Phát triển bền vững.

© 2025 Journal of Science and Technology - NTTU

1 Đặt vấn đề

1.1 Thực trạng sản xuất thanh long Bình Thuận

Thanh long là cây trồng chiếm ưu thế tuyệt đối tại Bình Thuận, đóng góp quan trọng vào kinh tế nông nghiệp và xuất khẩu của tỉnh. Tuy nhiên, thị trường tiêu thụ thanh long phụ thuộc nhiều vào Trung Quốc và giá cả dao động thất thường, nên thời gian qua nông dân địa phương phải đương đầu với khó khăn. Theo Sở NN-PTNT tỉnh, sau giai đoạn bùng nổ diện tích (năm 2020 có 33.730 ha, sản lượng trên 650.000 tấn), hiện nay toàn tỉnh còn khoảng 26.500 ha với sản lượng hàng năm gần 570.000 tấn. Hiện tượng này làm giảm thu nhập nông dân, buộc nhiều hộ phải bỏ hoang vườn hoặc chuyển đổi cây trồng. Trong bối cảnh đó, cần thiết tìm hướng tăng giá trị nông sản và đa dạng hóa sinh kế cho người dân. Một trong những giải pháp được quan tâm là phát triển du lịch đặc thù liên kết với nông trại thanh long. Đây là loại hình du lịch độc đáo, kết hợp tham quan vườn cây ăn trái và trải nghiệm lao động nông nghiệp (thu hoạch, xử lý sản phẩm...). Hàm Thuận Nam (HTN) là huyện có diện tích thanh long lớn nhất tỉnh (khoảng 13.000 ha, chiếm gần một nửa diện tích), đồng thời có lợi thế kết nối với các khu du lịch biển nổi tiếng (Phan Thiết, Mũi Né). Vì vậy,

HTN được xem là địa bàn trọng điểm để phát triển du lịch nông trại thanh long. Cơ cấu hộ trồng chủ yếu nhỏ lẻ: 84,9 % hộ dưới 2 ha (quy mô hộ gia đình), dẫn đến năng lực liên kết thị trường và đầu tư hạ tầng hạn chế. Sự phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc và giá cả biến động khiến thu nhập người nông dân bấp bênh.

1.2 Tiềm năng du lịch nông nghiệp trải nghiệm

Xu hướng du lịch trải nghiệm (experience tourism) đang phát triển mạnh ở Việt Nam và thế giới, nơi du khách chủ động tham gia các hoạt động sản xuất, văn hóa, sinh hoạt cùng cộng đồng bản địa. Du lịch nông nghiệp (agritourism) – đặc biệt là du lịch trải nghiệm tại trang trại – mang đến cơ hội tăng thêm giá trị nông sản, đa dạng hóa sinh kế nông dân và giới thiệu văn hóa nông nghiệp truyền thống. Thành công tại Đồng Tháp với tour “Một ngày làm nông dân mùa gặt” hay tại Bến Tre với tour trải nghiệm vườn dừa đã chứng tỏ hiệu quả của xu hướng này. HTN – vừa có sản phẩm đặc thù là thanh long, vừa gần các khu du lịch biển Phan Thiết, Mũi Né – sở hữu dư địa lớn để phát triển du lịch trải nghiệm nông trại thanh long.

Bài viết này tập trung làm rõ cơ hội, thách thức và vai trò cộng đồng trong việc phát triển du lịch trải nghiệm

tại trang trại thanh long ở HTN; đồng thời đề xuất mô hình liên kết “3 nhà” (Nhà nước – Nhà nông – Nhà đầu tư) nhằm thúc đẩy phát triển bền vững.

1.3 Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu này tập trung phân tích thực trạng sản xuất thanh long và các mô hình du lịch trải nghiệm gắn với nông trại thanh long tại huyện Hàm Thuận Nam, qua đó làm rõ vai trò chủ thể của người nông dân trong từng khâu của chuỗi giá trị du lịch đặc thù nông nghiệp. Trên cơ sở đó, bài viết đánh giá tính khả thi và mức độ phù hợp của hai khung lý luận chính — mô hình liên kết “3 nhà” (Nhà nước – Nhà nông – Nhà đầu tư) và mô hình “nông dân làm du lịch” do Phan Thị Ngân (2021) đề xuất — trong bối cảnh thực tiễn của Hàm Thuận Nam. Tiếp theo, nghiên cứu thiết kế chương trình tour mẫu kéo dài 7 ngày 6 đêm nhằm minh họa quy trình tổ chức và trải nghiệm du lịch tại vườn thanh long, đồng thời làm cơ sở để đề xuất các giải pháp phát triển bền vững du lịch nông nghiệp, nâng cao giá trị sản phẩm và vị thế của cộng đồng địa phương trong chuỗi giá trị du lịch.

1.4 Vấn đề nghiên cứu

Mặc dù Bình Thuận được xem là “thủ phủ thanh long” với diện tích trồng và sản lượng chiếm tỷ trọng lớn cả nước, giai đoạn 2019–2024 lại chứng kiến sự suy giảm đáng kể cả về quy mô canh tác (từ 33.700 ha xuống còn khoảng 26.500 ha) và sản lượng (từ 650.000 tấn xuống còn 570.000 tấn). Việc phụ thuộc vào thị trường xuất khẩu, chi phí đầu vào tăng cao và áp lực quy hoạch nông nghiệp đã khiến thu nhập nông dân bấp bênh và buộc nhiều hộ phải xem xét chuyển đổi cây trồng hoặc bỏ hoang vườn. Trong khi đó, xu hướng du lịch trải nghiệm nông nghiệp tại nhiều địa phương đã chứng tỏ hiệu quả trong việc gia tăng giá trị nông sản, đa dạng hóa sinh kế và bảo tồn văn hóa bản địa. Tuy nhiên, tại huyện Hàm Thuận Nam — vùng chuyên canh lớn nhất của tỉnh — việc tổ chức du lịch gắn với nông trại thanh long còn manh mún, thiếu liên kết giữa chính quyền, doanh nghiệp và người nông dân; năng lực phục vụ du lịch của hộ nông dân cũng chưa được củng cố bài bản. Trên cơ sở đó, nghiên cứu hướng đến giải quyết các vấn đề: Làm thế nào để đánh giá đúng thực trạng sản xuất và du lịch trải nghiệm thanh long tại Hàm Thuận Nam? Các mô hình liên kết và phát huy vai trò chủ thể của nông dân ra sao mới phù hợp? Và cuối cùng, quy trình thiết kế tour trải nghiệm cần hình thành như thế nào để vừa nâng cao thu nhập, vừa bảo đảm phát triển du lịch nông nghiệp bền vững?

2 Cơ sở lý luận

2.1 Du lịch trải nghiệm và du lịch nông nghiệp

Du lịch nông nghiệp và du lịch trải nghiệm là xu hướng du lịch mới, thu hút nhiều khách trong và ngoài nước.

Theo Pine và Gilmore (1999), du lịch trải nghiệm (experience tourism) là loại hình du lịch cho phép du khách tham gia chủ động vào các hoạt động sản xuất hoặc văn hóa địa phương, mang lại trải nghiệm sâu sắc về đời sống bản địa. Trong bối cảnh phát triển nông thôn hiện đại, du lịch nông thôn (nông nghiệp, trang trại, homestay...) được đánh giá cao về khả năng tạo sinh kế mới, tăng thu nhập cho nông dân và cộng đồng, đồng thời góp phần bảo tồn nghề truyền thống và cảnh quan nông thôn. Cụ thể, khảo sát tại Đồng Tháp cho thấy các tour “một ngày làm nông dân” (gặt lúa, đập lúa, bắt cá...) đã đem lại cảm xúc đặc biệt cho du khách, giúp họ trân trọng hơn công lao sản xuất nông nghiệp của người dân. Đồng thời, hoạt động du lịch ở vùng nông thôn còn tạo ra nguồn thu nhập đa dạng cho cộng đồng qua cung cấp dịch vụ lưu trú, ăn uống, hướng dẫn vườn tược...

2.2 Vai trò chủ thể của nông dân

Vai trò của người nông dân trong du lịch cộng đồng được coi là trung tâm (chủ thể) trong phát triển du lịch nông thôn. Người nông dân không chỉ là chủ trang trại, cung cấp sản phẩm nông nghiệp mà còn tham gia trực tiếp điều hành dịch vụ du lịch (nông dân làm hướng dẫn viên, mở homestay, bán sản phẩm địa phương...). Việc phát huy vai trò chủ thể của nông dân và cộng đồng được các chuyên gia khuyến nghị để tạo ra lợi ích chung. Cụ thể, Cục Quản lý Nhà nước về Du lịch (2024) nhấn mạnh “Phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng; thúc đẩy sự tham gia tích cực của doanh nghiệp, hợp tác xã... vào phát triển kinh tế du lịch nông thôn thông qua liên kết chuỗi giá trị du lịch hiệu quả”. Điều này có nghĩa nhà nông cần được trang bị kỹ năng phục vụ du lịch (hướng dẫn tham quan, bán hàng, tổ chức trải nghiệm), đồng thời tham gia liên kết với doanh nghiệp và hỗ trợ của chính quyền để nâng cao năng lực cạnh tranh.

2.3 Mô hình liên kết “3 nhà”

Mô hình liên kết “3 nhà” (chính quyền – nông dân – doanh nghiệp/nhà đầu tư) do đó được đề xuất nhằm huy động nguồn lực tổng hợp. Trong mô hình này, nhà nước chịu trách nhiệm chính sách, đầu tư hạ tầng, đào tạo; nhà đầu tư (doanh nghiệp du lịch, công ty) đóng góp vốn, công nghệ và quản lý du lịch; nhà nông cung cấp đất đai, tri thức sản xuất, tham gia trực tiếp vào dịch vụ du lịch (mở cửa trang trại, tổ chức trải nghiệm). Mô hình này tạo ra chuỗi giá trị khép kín, đảm bảo lợi ích cho cả ba bên và nâng cao hiệu quả phát triển du lịch nông nghiệp.

2.4 Mô hình nghiên cứu của tác giả Phan Thị Ngân và cộng sự (2021)

Một mô hình phát triển du lịch nông nghiệp theo hướng “đưa người nông dân thành chủ thể chính” được chia thành ba nhóm yếu tố chính [7]. Nhóm đầu tiên là chính

sách và hỗ trợ, trong đó Nhà nước và chính quyền địa phương cần xây dựng khung pháp lý rõ ràng, cơ chế ưu đãi về thuế và vốn, đầu tư hạ tầng (giao thông, điện, nước) cũng như quy hoạch vùng du lịch nông nghiệp. Nhóm thứ hai tập trung vào nâng lực của nông dân, bao gồm kỹ năng phục vụ khách, quản lý dịch vụ, năng lực marketing và tổ chức trải nghiệm – những yếu tố này được nhiều nghiên cứu khẳng định là quyết định chất lượng tour nông nghiệp [16], [17]. Nhóm cuối cùng là thị trường và liên kết, nhấn mạnh việc phát triển kênh phân phối, liên kết bền vững với doanh nghiệp và hợp tác xã (HTX) nông nghiệp, tương tự như mô hình hợp tác marketing được đề xuất cho du lịch nông nghiệp Việt Nam [18]. Trong mô hình này, người nông dân được đặt ở vị trí trung tâm, tương tác hai chiều với cả ba nhóm yếu tố để đảm bảo phát triển du lịch nông nghiệp bền vững, góp phần nâng cao thu nhập và bảo tồn bản sắc văn hóa địa phương (UNWTO, 2016; Pullman & Dillard-Eggers, 2001)..

3 Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính kết hợp với tổng hợp tài liệu thứ cấp nhằm đánh giá khả năng phát triển du lịch trải nghiệm gắn với nông trại thanh long tại huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Các bước tiến hành cụ thể như sau:

Thứ nhất, thu thập và tổng hợp các tài liệu thứ cấp từ năm 2018 đến 2024, bao gồm: số liệu thống kê chính thức của ngành nông nghiệp và nông thôn Bình Thuận do Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Bình Thuận và Tổng cục Thống kê công bố [8], [9], [11]; các bài báo chuyên ngành, báo cáo phát triển du lịch địa phương, và các nghiên cứu trước có liên quan đến cây thanh long và du lịch nông nghiệp [1], [2], [5], [6].

Thứ hai, tiến hành khảo sát thực địa tại một số trang trại thanh long tiêu biểu trên địa bàn huyện Hàm Thuận Nam (xã Hàm Mỹ, Hàm Hiệp, Thuận Quý), nơi có diện tích thanh long lớn nhất toàn tỉnh. Hoạt động khảo sát bao gồm: tham quan vườn, quan sát hoạt động sản xuất, tổ chức trải nghiệm thử (thu hoạch, chế biến, giới thiệu sản phẩm...), phỏng vấn ngắn với chủ trang trại và du khách nhằm thu thập thông tin về nhu cầu, mức độ sẵn sàng tham gia hoạt động du lịch, kỳ vọng về sản phẩm trải nghiệm và các điều kiện cần thiết để hình thành tour.

Thứ ba, nghiên cứu tiến hành phân tích nội dung (content analysis) đối với các mô hình du lịch nông nghiệp cộng đồng đã triển khai tại Việt Nam như mô hình Lê Mỹ (Trà Vinh), du lịch dừa Bến Tre, nông nghiệp sinh thái Đồng Tháp [6], [14], kết hợp với lý thuyết về chuỗi giá trị và vai trò chủ thể cộng đồng trong du lịch (UNWTO, 2016) [20]. Từ đó, đối chiếu khả năng áp dụng vào điều kiện cụ thể của Hàm Thuận Nam.

Thứ tư, tác giả vận dụng phương pháp thiết kế tour mẫu (tour design method) dựa trên nhu cầu du khách, đặc điểm sản phẩm thanh long, điều kiện hạ tầng và nhân lực địa phương. Chương trình tour được xây dựng theo khung thời gian 7 ngày 6 đêm, gồm các hoạt động tham quan, trải nghiệm sản xuất, giao lưu văn hóa và kết nối với tuyến du lịch biển – núi Bình Thuận. Dự toán chi phí và nguồn lực thực hiện cũng được đề cập trong giai đoạn thử nghiệm ban đầu..

4 Kết quả và thảo luận

4.1 Thực trạng sản xuất – du lịch nông trại thanh long HTN

Tình hình sản xuất thanh long Hàm Thuận Nam: Hàm Thuận Nam hiện là vựa thanh long lớn nhất của Bình Thuận. Theo báo Bình Thuận (2023), toàn huyện có khoảng 13.000 ha thanh long (chiếm gần 50% diện tích của tỉnh). Sản xuất thanh long ở đây chủ yếu do nông dân nhỏ lẻ thực hiện: theo thống kê, trên toàn tỉnh có 84,9% hộ trồng dưới 2 ha. Ở Hàm Thuận Nam, nhiều nông dân đã áp dụng quy trình VietGAP và hệ thống chiếu sáng cho ra hoa trái vụ để tăng năng suất và nâng cao chất lượng thanh long. Tuy nhiên, diện tích trung bình của trang trại vẫn nhỏ, dẫn đến khó khăn trong liên kết và giá xuất thấp. So với mức 33.700 ha (năm 2020), đến năm 2023 diện tích thanh long cả tỉnh chỉ còn khoảng 26.500 ha. Việc thu hẹp diện tích sản xuất do một số nông dân bỏ vườn, chuyển đổi cây trồng do lợi nhuận giảm và chi phí đầu tư cao. Tuy vậy, sản phẩm thanh long Bình Thuận vẫn được đánh giá cao về chất lượng (độ ngọt, chất dinh dưỡng), có thương hiệu và chiếm ưu thế xuất khẩu chủ lực sang thị trường Trung Quốc. Hình ảnh một trang trại nho ở Bình Thuận thu hút du khách tham quan. Ngoài thanh long, nho và các loại cây ăn trái khác ở các vùng duyên hải cũng phát triển du lịch sinh thái (ảnh: N.Lân). Du lịch canh nông ở Bình Thuận không chỉ tập trung ở vườn thanh long; nhiều trang trại nho, dưa lưới, sầu riêng... cũng mở cửa đón khách trải nghiệm. Ví dụ, vườn nho Lê Mỹ (Tuy Phong) hay các khu vườn dưa lưới ở xã Hàm Quý, Hàm Trí được nhiều du khách tham quan mua vé vào vườn xem nho chín và thưởng thức dưa lưới tươi. Báo Bình Thuận (2024) ghi nhận: “Du khách ... nhiều người đã đến Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc tham quan, trải nghiệm vườn thanh long và dùng trái thanh long ngọt lịm do chính họ hái tại cây”. Cùng với đó, các sản phẩm chế biến từ thanh long (nước cốt, rượu men thủ công, trái sấy...) được bày bán ngay tại vườn, giúp đa dạng hoá trải nghiệm địa phương. Nhìn chung, khu vực Hàm Thuận Nam đã hình thành ban đầu các điểm du lịch nông nghiệp (khoảng 28 điểm trên toàn tỉnh tập trung ở HT Nam, HT Bắc, HT Tân, Tánh Linh, có hiệu quả kinh tế

nhất định: nông dân đón khách đến vườn, vừa tăng thu trực tiếp, vừa tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm. Thông qua du lịch, bà con nông dân “trở nên tự tin, năng động hơn” khi trực tiếp tham gia vào dịch vụ giải trí và bán sản phẩm OCOP tại trang trại.

4.2 SWOT du lịch trải nghiệm thanh long HTN

Bảng 4.1 Ma trận SWOT cho Du lịch trải nghiệm tại trang trại thanh long huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (nguồn: Tác giả tự đề xuất)

Yếu tố	Mô tả
Điểm mạnh	- Sản phẩm đặc thù, thương hiệu nổi tiếng - Vị trí kết nối biển – núi – nông trại - Kinh nghiệm nông dân canh tác chiếu sáng ra hoa
Điểm yếu	- Hạ tầng đường nội vùng còn hạn chế - Nông dân thiếu kỹ năng phục vụ du lịch - Chưa có HTX/điểm mẫu quy mô lớn
Cơ hội	- Xu hướng du lịch trải nghiệm, du lịch xanh tăng cao - Chính sách OCOP, khuyến khích nông nghiệp công nghệ cao - Hợp tác công ty lữ hành du lịch
Thách thức	- Biến động thị trường xuất khẩu thanh long - Áp lực cạnh tranh với du lịch biển đã phát triển - Khó duy trì mùa vụ du lịch quanh năm

- Tiềm năng du lịch trải nghiệm tại trang trại thanh long: Hàm Thuận Nam sở hữu nhiều thế mạnh để phát triển du lịch trải nghiệm nông trại thanh long. Về vị trí, huyện nằm ven biển, gần các khu du lịch Phan Thiết, Mũi Né, thuận lợi thu hút khách. Về nông nghiệp, vùng đất cát pha ở HT Nam rất phù hợp cho cây thanh long, và người dân có nhiều kinh nghiệm canh tác đặc thù (thâm canh chiếu sáng, xử lý ra hoa). Theo khảo sát và quan sát, nhiều trang trại thanh long ở HT Nam đã tổ chức cho du khách tham quan vườn và tự thu hoạch: du khách được hướng dẫn cắt từng quả thanh long chín, sau đó thưởng thức ngay tại vườn (một phần thưởng hấp dẫn của hình thức trải nghiệm). Bên cạnh đó, nhiều cơ sở còn cung cấp hoạt động bổ sung như tham quan vườn rau sạch, vườn cây ăn trái khác (nhỏ, dưa lưới), học cách chăm sóc cây, thưởng thức tiệc trái cây ngay tại nông trại... Tính chất “trải nghiệm” được nhấn mạnh: du khách không chỉ xem mà còn được trải nghiệm công việc nông dân (như tự tay nhặt trái, tưới cây, hoặc tham gia khâu sơ chế sản phẩm đơn giản). Như trường hợp ở Đồng Tháp đã làm, “tour trải nghiệm một ngày làm nông dân mùa gặt” tạo cho khách hàng cảm giác gần gũi thiên

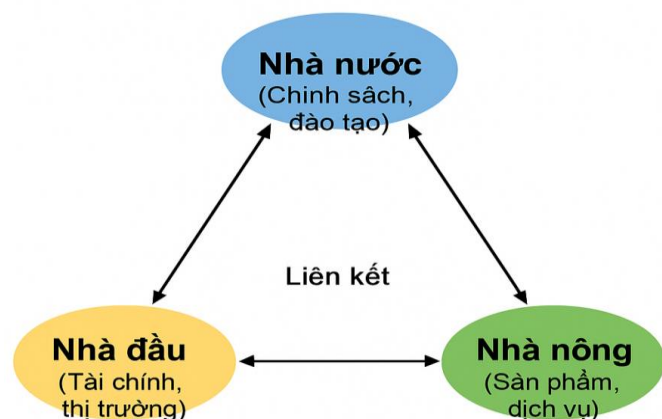
nhiên, vừa lao động vừa học hỏi. Tương tự, ở Hàm Thuận Nam, du lịch thanh long hướng đến việc đưa du khách tham gia vào quy trình canh tác cơ bản (hái trái, dùng đèn chiếu sáng, v.v.), qua đó hiểu rõ hơn công sức của người trồng.

Du khách tham quan và thu hoạch dưa lưới tại một trang trại ở Hàm Thuận Nam (ảnh: N.Lân). Các trang trại dưa lưới, dưa hấu ở khu vực này cũng phát triển xen kẽ với vườn thanh long. Chính quyền và doanh nghiệp địa phương đã kết nối đưa khách đến tham quan vườn dưa lưới và vườn thanh long trong cùng một hành trình du lịch trải nghiệm. Cả hai loại cây đều được trồng theo quy trình VietGAP, bảo đảm an toàn và hấp dẫn du khách muốn “taste & learn” các kỹ thuật canh tác. Hiện một số trang trại dưa lưới ở HT Nam đã có thu phí tham quan; du khách mặc áo đồng phục, dùng dao tự cắt trái chín và thưởng thức ngay tại vườn. Mô hình này giúp tăng thêm giá trị cho sản phẩm: thay vì bán dưa sỉ, nông dân thu thêm phí phục vụ du khách và giới thiệu sản phẩm OCOP (dưa khô, rượu dưa, mứt dưa...). Thống kê của Cục Thống kê tỉnh cũng cho thấy giá trị kinh tế ngành thanh long Bình Thuận gắn liền với xuất khẩu (đạt trên 350 triệu USD/năm); việc phát triển du lịch đi kèm có thể bổ trợ tăng thêm giá trị xuất khẩu nhờ xúc tiến thương hiệu.

- Vai trò của nông dân và cộng đồng: Nghiên cứu cho thấy thành công của du lịch trải nghiệm gắn với nông trại phụ thuộc lớn vào vai trò chủ thể của nông dân. Nông dân là người hiểu rõ cây trồng và văn hóa địa phương nhất, vì vậy họ cần được đào tạo để làm hướng dẫn viên trang trại và tổ chức trải nghiệm cho du khách. Việc này đòi hỏi nông dân nâng cao kỹ năng phục vụ (giao tiếp, chăm sóc khách), đồng thời áp dụng sản xuất sạch (đảm bảo sản phẩm an toàn) để đáp ứng mong đợi của du khách tham gia trải nghiệm. Kinh nghiệm từ các tỉnh du lịch canh nông khác cho thấy: chính nông dân là người trực tiếp hưởng lợi nhờ du lịch (gia tăng thu nhập, nâng cao chất lượng sống). Điển hình, tại Đồng Tháp, hoạt động du lịch nông nghiệp đã tạo ra “nguồn sinh kế” mới, “gia tăng thu nhập cho người nông dân” đồng thời “bảo tồn nghề nông truyền thống” thông qua việc cho du khách tham gia thu hoạch lúa, giã gạo. Ở Bình Thuận, khi bà con chủ động mở cửa trang trại, bán sản phẩm địa phương kèm trải nghiệm, họ trở nên “tự tin, năng động hơn” trong sản xuất. Ở một số trang trại thanh long tại HTN, chính nông dân là chủ doanh nghiệp du lịch nông nghiệp, còn ngành du lịch của tỉnh thì hỗ trợ kết nối thị trường và quảng bá. Vì vậy, nông dân cần được xem là đối tác trung tâm trong quy trình phát triển, không chỉ là lao động thủ công mà là nhà cung cấp trải nghiệm và chủ sở hữu sản phẩm du lịch.

4.3 Đánh giá mô hình lý luận

4.3.1. Mô hình liên kết “3 nhà”



MÔ HÌNH LIÊN KẾT “3 NHÀ”

Hình 4.1: Mô hình sự liên kết 3 nhà đối với Du lịch tại huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (Mô hình tác giả tự đề xuất)

- Mô hình liên kết “3 nhà” và giải pháp: Để phát huy hiệu quả du lịch nông trại, cần có sự hợp tác giữa chính quyền, nông dân và nhà đầu tư (mô hình “3 nhà”) nhằm chia sẻ lợi ích và rủi ro. Mô hình liên kết “3 nhà” (Nhà nước — Nhà đầu tư — Nhà nông) nhấn mạnh phối hợp về chính sách, vốn và sản phẩm/dịch vụ trải nghiệm để phát triển du lịch nông nghiệp. Nhà nước đảm nhiệm chính sách, hạ tầng và đào tạo; nhà đầu tư cung cấp vốn, cơ sở vật chất và kênh thị trường; nhà nông cung cấp sản phẩm, tổ chức trải nghiệm và dịch vụ. Sự liên kết này tạo thêm thu nhập cho nông dân, gia tăng giá trị sản phẩm và góp phần phát triển du lịch địa phương bền vững. Mô hình liên kết hiệu quả sẽ tạo sự hài hoà lợi ích: nông dân có thu nhập cao hơn, nhà đầu tư khai thác được tiềm năng vùng nguyên liệu, và chính quyền phát triển du lịch địa phương bền vững. Bên cạnh đó, cần chú trọng phát triển sản phẩm du lịch đồng bộ: ví dụ tổ chức tour kết hợp thăm vườn thanh long – bãi biển – ẩm thực địa phương, đào tạo kỹ năng chăm sóc khách cho bà con, xây dựng nhãn hiệu “Thanh long trải nghiệm Bình Thuận”, kết nối các hợp tác xã thu mua và nhà xuất khẩu để đảm bảo đầu ra sản phẩm. Đồng thời, bảo vệ môi trường vườn tược (ngăn ô nhiễm, xử lý rác thải) và duy trì văn hoá địa phương để nâng cao giá trị bền vững của du lịch.

4.3.2. Mô hình “Nông dân làm Du lịch” của tác giả Phan Thị Ngân 2021

Theo tác giả Phan Thị Ngân (2021), mô hình “Đưa người nông dân thành chủ thể chính phát triển du lịch nông nghiệp” bao gồm ba nhóm yếu tố: chính sách và hỗ trợ, năng lực nông dân, cũng như thị trường và liên

kết. Ở nhóm chính sách và hỗ trợ, tác giả nhấn mạnh vai trò của Nhà nước trong việc xây dựng khung pháp lý rõ ràng, cơ chế ưu đãi về vốn – thuế, đầu tư hạ tầng (giao thông, điện, nước) và tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho người dân. Về nhóm thị trường và liên kết, mô hình đề xuất thiết lập các kênh phân phối, liên kết với doanh nghiệp, hợp tác xã, đồng thời xây dựng mạng lưới tour tuyến, xúc tiến quảng bá sản phẩm du lịch nông nghiệp để thu hút khách. Nhóm trung tâm – năng lực nông dân – bao gồm kỹ năng tổ chức, phục vụ, giao tiếp, quản lý dịch vụ và năng lực marketing; đây được coi là yếu tố quyết định chất lượng trải nghiệm và hình ảnh du lịch.

Thực tế tại Hàm Thuận Nam cho thấy nhóm chính sách và hỗ trợ đã được quan tâm: tỉnh đã có các chính sách OCOP, khuyến khích ứng dụng VietGAP và hỗ trợ xúc tiến thương mại. Hạ tầng du lịch nông nghiệp cơ bản đã hình thành với một số hợp tác xã và điểm du lịch mẫu, trong khi thị trường du lịch trải nghiệm đang dần phát triển. Tuy nhiên, năng lực của đa số nông dân về hướng dẫn trải nghiệm, phục vụ khách, quản lý hoạt động tham quan và xử lý tình huống thực tế vẫn còn hạn chế. Để triển khai hiệu quả mô hình Phan Thị Ngân tại Hàm Thuận Nam, cần tăng cường đào tạo kỹ năng chuyên sâu cho người dân, hỗ trợ các dự án khởi nghiệp du lịch nông nghiệp và kết nối chặt chẽ hơn với hợp tác xã. Đồng thời, việc xây dựng các chương trình cố vấn, mentoring từ doanh nghiệp du lịch và trường đại học sẽ giúp nâng cao năng lực quản trị và marketing cho nông dân, qua đó đảm bảo sự phát triển bền vững của du lịch trải nghiệm nông trại thanh long.

5 Thảo luận

5.1 Ứng dụng mô hình lý luận

Cả hai mô hình “3 nhà” và “Nông dân làm Du lịch” đều phù hợp khi kết hợp du lịch trải nghiệm; tuy nhiên, cần điều chỉnh linh hoạt:

- Tăng cường vai trò HTX làm đầu mối kết nối Nhà nước, Nông dân và Doanh nghiệp;
- Xây dựng điểm mẫu quy mô 5–10 ha với hạ tầng chuyên nghiệp để thu hút doanh nghiệp lớn và khách quốc tế;

5.2. Vấn đề năng lực nông dân

Thiếu kỹ năng phục vụ, giao tiếp, quản lý dịch vụ và marketing. Đề xuất:

- Chương trình tập huấn “Nông dân hướng dẫn viên trải nghiệm” phối hợp Trường Đại học Nguyễn Tất Thành;
- Hỗ trợ kinh phí nhỏ qua quỹ phát triển du lịch nông nghiệp.

5.3. Hạ tầng và liên kết tour tuyến

- Cải tạo đường nội vùng, biển hiệu, cổng chào;

- Liên kết với tour biển Phan Thiết, tour sinh thái Tà Cú để thiết kế combo 2–3 ngày;

6 Kết luận và kiến nghị

Phát triển du lịch đặc thù gắn với nông trại thanh long tại Hàm Thuận Nam là hướng đi khả thi để tăng giá trị nông sản và cải thiện thu nhập cho nông dân. Nghiên cứu cho thấy:

(1) Thanh long vẫn là ngành hàng chủ lực của Bình Thuận, nhưng diện tích sản xuất đang giảm do áp lực thị trường;

(2) Du lịch trải nghiệm ở vườn thanh long đã và đang được một số trang trại HTN triển khai, thu hút khách nhờ cảm giác tự tay thu hoạch và thưởng thức trái cây tươi;

(3) Vai trò nông dân là then chốt – họ vừa là chủ sở hữu vườn vừa là người dẫn dắt trải nghiệm cho du khách;

(4) Mô hình liên kết “Nhà nước – Nhà nông – Nhà đầu tư” là giải pháp trọng yếu để tập hợp nguồn lực, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch và bảo đảm lợi ích chung. Tuy nhiên, để thành công cần sự đầu tư kiên trì: chính quyền cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế khuyến khích du lịch nông nghiệp (cấp phép, hỗ trợ xúc tiến thương mại, đào tạo), doanh nghiệp cần cam kết đồng hành với nông dân (chuỗi giá trị, tiếp thị), còn nông dân cần nâng cao nhận thức và năng lực phục vụ du lịch.

Với tầm quan trọng và dư địa phát triển trên, chúng tôi kiến nghị tỉnh Bình Thuận và HTN xem xét:

Đưa du lịch trải nghiệm nông trại thanh long vào kế hoạch phát triển du lịch địa phương, dành ngân sách khuyến khích ban đầu;

Xây dựng các điểm mẫu (vườn mẫu) về du lịch sinh thái quy mô lớn, chứng minh hiệu quả, nhân rộng mô hình;

Tổ chức đào tạo, tập huấn cho nông dân về kỹ năng du lịch cộng đồng và quản trị trang trại du lịch;

Huy động doanh nghiệp đóng góp đầu tư cơ sở vật chất (nhà trưng bày đặc sản, lều nghỉ ven vườn, cổng chào thông tin du lịch) và liên kết tour tuyến;

(5) Đẩy mạnh công tác truyền thông quảng bá (qua hiệp hội du lịch, internet, báo chí) để nâng cao nhận thức của du khách về sản phẩm du lịch đặc thù này. Nếu được triển khai đồng bộ, du lịch trải nghiệm ở nông trại thanh long HTN không chỉ giúp nông dân gia tăng thu nhập mà còn góp phần xây dựng thương hiệu du lịch mới cho Bình Thuận.

Lời cảm ơn: Để hoàn thành bài báo này, trước tiên, tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Ban Giám hiệu Trường Đại học Nguyễn Tất Thành và Ban Chủ nhiệm Khoa Du lịch đã tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, môi trường học thuật và sự động viên quý báu trong suốt quá trình nghiên cứu. Tác giả trân trọng gửi lời cảm ơn đến các thầy cô, các nhà khoa học trong Hội đồng khoa học đã đóng góp những ý kiến, phản biện sâu sắc và thiết thực, giúp tác giả hoàn thiện đề tài nghiên cứu về “Phát triển du lịch đặc thù gắn với nông trại thanh long tại Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận: hướng tiếp cận từ du lịch trải nghiệm và vai trò của cộng đồng nông dân”. Đề tài không thể thực hiện được nếu thiếu sự hợp tác, hỗ trợ nhiệt tình từ Ủy ban nhân dân Huyện Hàm Thuận Nam, các hợp tác xã, hộ nông dân trồng thanh long và cộng đồng địa phương. Xin chân thành cảm ơn những chia sẻ chân thực, quý báu về thực tiễn sản xuất, kinh nghiệm và những mong muốn phát triển du lịch bền vững trên chính mảnh đất quê hương. Mọi thiếu sót trong bài báo hoàn toàn thuộc về trách nhiệm của tác giả. Tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp từ các độc giả và các nhà khoa học để đề tài được hoàn thiện hơn.

Tài liệu tham khảo

1. Báo Ấp Bắc. (2021, January 15). Tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: Đầu tư lớn cho tam nông. Báo Ấp Bắc. Truy cập ngày 01 tháng 5 năm 2025, từ <https://baoapbac.vn/kinh-te/202101/tien-toi-dai-hoi-dai-bieu-toan-quo-lan-thu-xiii-cua-dang-bai-2-dau-tu-lon-cho-tam-nong-918312/>
2. Báo Bình Thuận. (2023). Hàm Thuận Nam – vừa thanh long lớn nhất tỉnh. Báo Bình Thuận. Truy cập ngày 01 tháng 5 năm 2025, từ <https://baobinhthuan.com.vn/...>
3. Báo Sài Gòn Giải Phóng. (n.d.). Diện tích và sản lượng thanh long Bình Thuận giảm giai đoạn 2019–2024. Báo Sài Gòn Giải Phóng. Truy cập ngày 01 tháng 5 năm 2025, từ <https://sggp.org.vn/...>
4. Cục Quản lý Nhà nước về Du lịch. (2024). Hướng dẫn phát triển du lịch cộng đồng. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
5. Dân tộc & Miền núi. (n.d.). Xu hướng chuyển dịch diện tích thanh long Bình Thuận và phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Dân tộc & Miền núi. Truy cập ngày 03 tháng 5 năm 2025, từ <https://dantocmiennui.vn/...>
6. Đồng Tháp Research. (2022). Thí điểm du lịch trải nghiệm nông nghiệp tại Đồng Tháp. Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Du lịch Đồng Tháp.
7. Phan Thị Ngân, Dương Thanh Tùng (2021), Đưa người nông dân thành chủ thể chính phát triển du lịch nông nghiệp, Tạp chí Du lịch, số tháng 5/2021, ISSN 0866-7373, tr.29.



8. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Bình Thuận. (2024). Báo cáo sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2018–2024. Phan Thiết: Sở NN-PTNT Bình Thuận.
9. Tổng cục Thống kê Việt Nam. (2024). Niên giám thống kê Việt Nam 2023. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.
10. Báo Bình Thuận. (2023–2024). Các bài báo về du lịch trải nghiệm và sản xuất thanh long.
11. Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Thuận. (2024). Báo cáo sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2018–2024.
12. Tổng cục Thống kê Việt Nam. (2024). Niên giám thống kê Việt Nam 2023. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.
13. Cục Quản lý Nhà nước về Du lịch. (2024). Hướng dẫn phát triển du lịch cộng đồng. Hà Nội: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
14. Đồng Tháp Research. (2022). Thử điểm du lịch trải nghiệm nông nghiệp tại Đồng Tháp.
15. Pine, B. J., & Gilmore, J. H. (1999). The Experience Economy: Work is Theatre & Every Business a Stage.
16. Briedenhann, J., & Wickens, E. (2004). Tourism routes as a tool for the economic development of rural areas—vibrant hope or impossible dream? *Tourism Management*, 25(1), 71–79.
17. Frochot, I., & Hughes, H. L. (2000). Identification of success criteria for cooperative marketing alliances: case study of the French tourism industry. *Journal of Travel & Tourism Marketing*, 8(4), 87–113.
18. Nguyễn, H. H., & Trịnh, D. V. (2018). Agritourism development in Vietnam: Opportunities, challenges and strategies. *Asian Journal of Agriculture and Development*, 15(2), 45–60.
19. Pullman, M. E., & Dillard-Eggers, M. (2001). Back to the future: Sustainable heritage tourism. *International Journal of Heritage Studies*, 7(5), 383–392.
20. UNWTO. (2016). *Tourism and the Sustainable Development Goals – Journey to 2030*. Madrid: UN World Tourism Organization

Developing special tourism associated with dragon fruit farms in Ham Thuan Nam District, Binh Thuan Province: an approach from experiential tourism and the role of the farming community

Huynh Cong Tuan

Faculty of Tourism, Nguyen Tat Thanh University

hctuan@ntt.edu.vn

Abstract Binh Thuan is widely recognized as Vietnam’s dragon fruit capital, with over 29,000 hectares planted by 2018, contributing to a national output of 1 million tons. However, between 2019 and 2024, the province saw a consistent decline in both cultivation area and yield, from 33,700 hectares and 650,000 tons in 2020 to approximately 26,500 hectares and 570,000 tons by the end of 2023. In this context, developing tourism associated with dragon fruit farms—especially in Ham Thuan Nam district, which accounts for the largest area (about 13,000 hectares)—has been identified as a new strategic direction. This paper analyzes the current state of agriculture and experiential tourism in Ham Thuan Nam, highlighting the role of local farmers in this specialized form of tourism. The study is based on aggregated data from 2018 to 2024 (sourced from the Department of Agriculture and Rural Development of Binh Thuan, the General Statistics Office, and media reports), combined with field surveys at selected model farms, and theoretical frameworks on rural and experiential tourism. Findings reveal that experiential tourism at dragon fruit farms can significantly enhance product value, diversify livelihoods, and improve socio-economic conditions for local communities. Using qualitative methods along with statistical data analysis, field observation, and in-depth interviews with farm owners, tourists, and local officials, the research confirms that dragon fruit farm tourism not only increases farmers’ income by 20–30% but also strengthens their central role, promotes local cultural preservation, and enhances the regional brand identity. The paper evaluates theoretical models—such as the “three-house” linkage (government–farmers–investors) and the “farmers as tourism actors” approach—while designing a sample 7-day 6-night tour itinerary. From these insights, the study proposes sustainable development solutions. The paper recommends improving policy support, enhancing farmers’ tourism skills, encouraging infrastructure investment from enterprises, establishing model experiential centers, and promoting tour marketing and communication.

Keywords: Experiential tourism, Agriculture, Dragon fruit farm, Farming community, Binh Thuan, Sustainable development.